KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	125,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.2%	**23.4%**	**0.7%**

2024

DT thuần **22,597** *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 2,599 ▲ 13.0%

2024

LN gộp **13,873** *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 2,012 ▲ 17.0%

2024

LN thuần **14,431** *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 3,964 ▲ 37.9%

2024

LN sau thuế **11,677** *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 3,207 ▲ 37.9%

2024

ROE **21.1%**

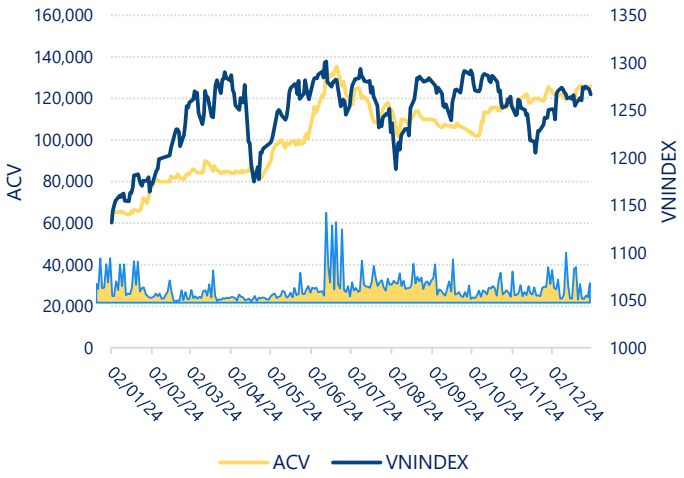
+/- YoY ▲ 3.2%

2024

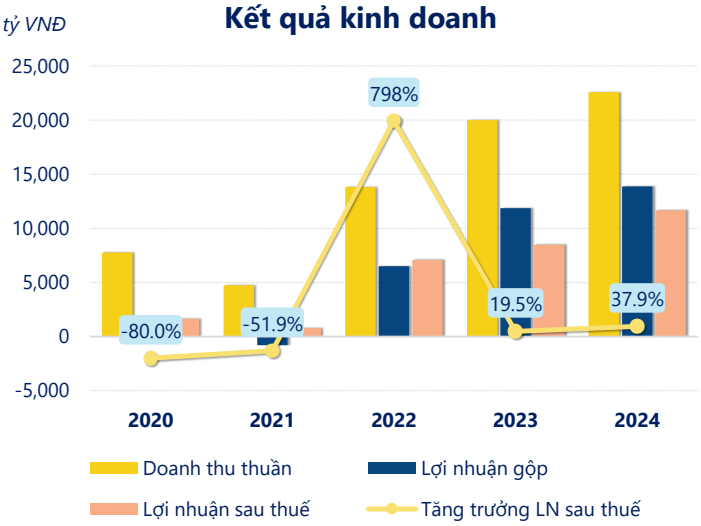
ROA **16.1%**

+/- YoY ▲ 2.9%

Lịch sử giá

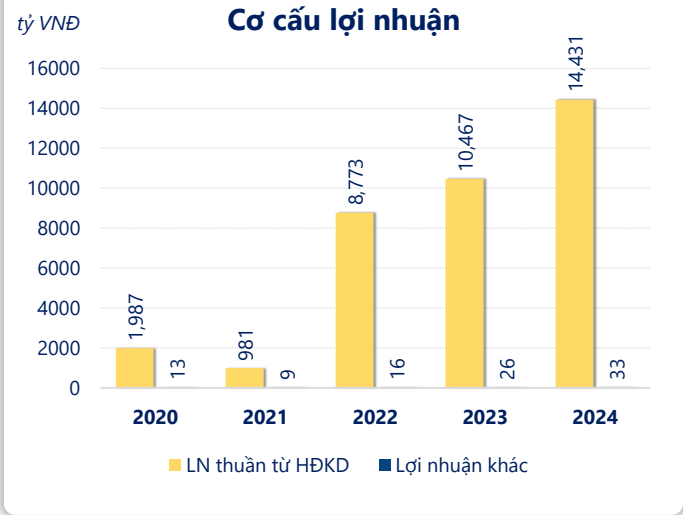


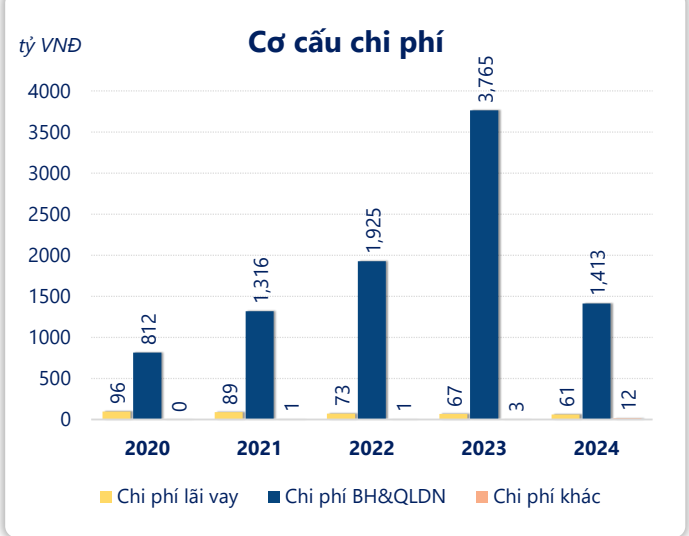
Kết quả kinh doanh



Năm **2024**, **ACV** ghi nhận doanh thu thuần **22,597** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **11,677** tỷ đồng, lần lượt **tăng 13.0%** và **tăng 37.9%** so với năm trước.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **21.1%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

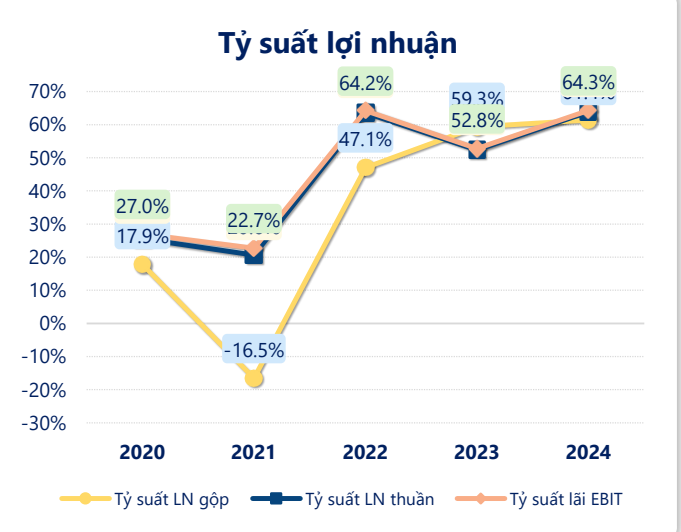


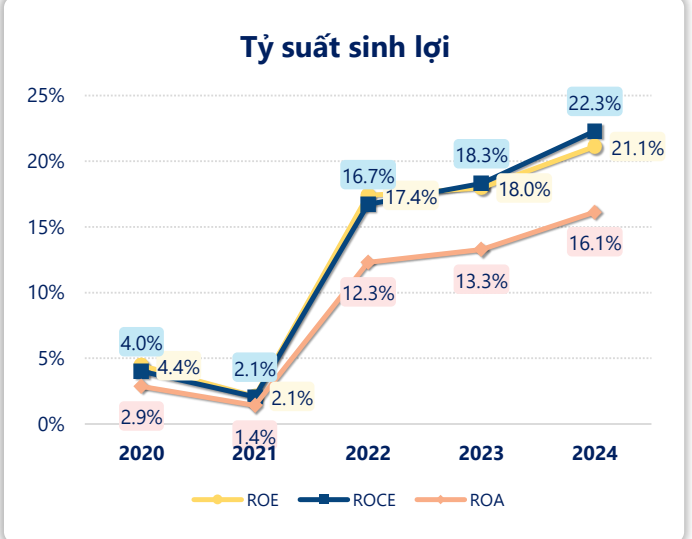


Năm **2024**, **ACV** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **14,431** tỷ đồng, **tăng lên 3,965** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (7,328 tỷ đồng) là 7,104 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

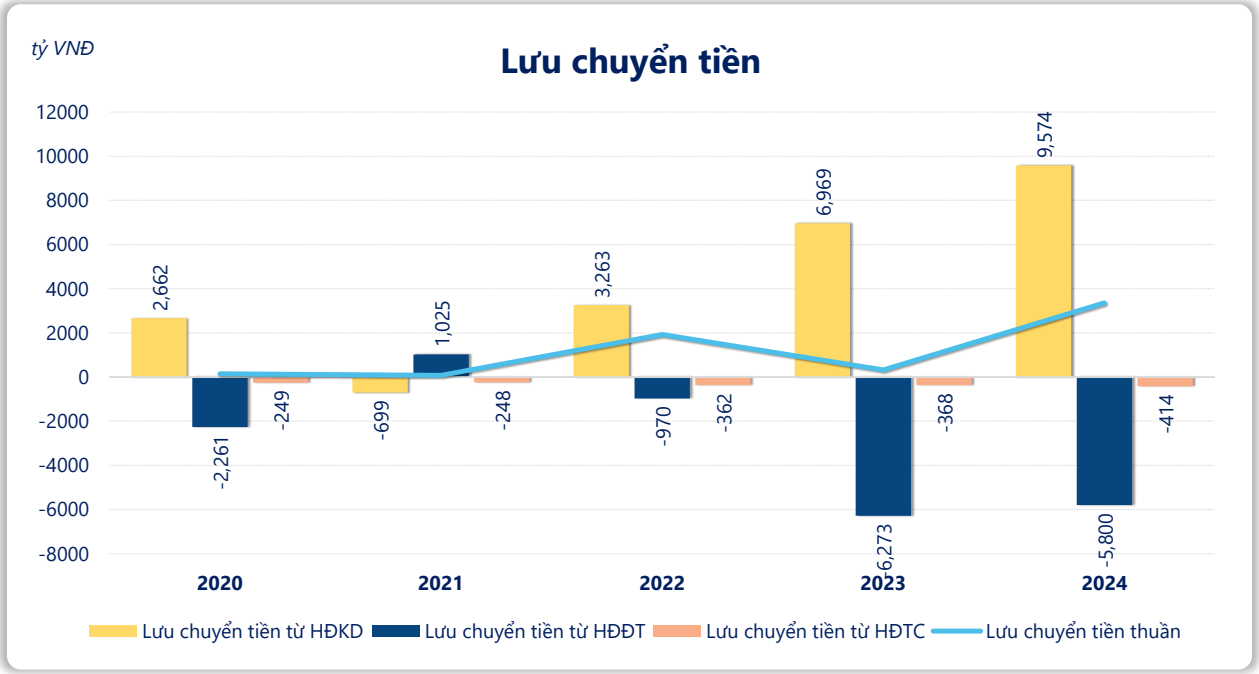
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **60.52** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **1,413** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **11.98** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của ACV năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **21.1%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**7,767**	**4,752**	**13,807**	**19,998**	**22,597**
Giá vốn hàng bán	6,378	5,537	7,308	8,137	8,723
Lợi nhuận gộp	**1,389**	**-785**	**6,499**	**11,861**	**13,873**
Doanh thu HĐTC	2,231	3,254	4,114	2,215	1,739
Chi phí TC	968	204	94.0	105	105
Chi phí lãi vay	**96.2**	**88.8**	**73.1**	**66.9**	**60.5**
LN trong công ty LKLD	147	33.3	179	260	336
Chi phí bán hàng	146	84.7	220	338	369
Chi phí QLDN	666	1,232	1,705	3,427	1,043
LN thuần từ HĐKD	**1,987**	**981**	**8,773**	**10,467**	**14,431**
Lợi nhuận khác	13.0	9.25	16.4	25.5	33.4
LN trước thuế	**2,000**	**990**	**8,789**	**10,492**	**14,465**
Lợi nhuận sau thuế	**1,642**	**790**	**7,090**	**8,470**	**11,677**
LNST của CĐ cty mẹ	**1,647**	**790**	**7,084**	**8,460**	**11,664**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của ACV bằng **3,361** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (327.5 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **9,574** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-5,800** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-413.6** tỷ đồng.